

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

Số: 50/2019/QĐ-PT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

An Giang, ngày 17 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
HỦY BẢN ÁN SƠ THẨM VÀ
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Minh Lễ

Các Thẩm phán: Ông Trần Hoàng Vũ

Bà Trần Thị Thúy Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Thanh Phước - Kiểm sát viên.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Bản án dân sự sơ thẩm số 68/2019/DS-ST, ngày 07/6/2019 của Tòa án nhân dân thị xã TC bị kháng cáo như sau:

Ngày 21 tháng 6 năm 2019, bị đơn bà Huỳnh Thị H làm đơn kháng cáo toàn bộ nội dung Bản án dân sự sơ thẩm số 68/2019/DS-ST, ngày 07/6/2019 của Tòa án nhân dân thị xã TC ; yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử sửa bản án dân sự sơ thẩm và công nhận diện tích đất là 446,40m² cho bà.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 17/10/2019, nguyên đơn ông Huỳnh V có ý kiến xin được rút đơn khởi kiện; bị đơn bà Huỳnh Thị H đồng ý việc rút đơn khởi kiện của ông Huỳnh V và rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo.

Việc rút đơn khởi kiện của ông Huỳnh V và rút yêu cầu kháng cáo của bà H là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

Căn cứ vào Điều 289, Điều 299, khoản 4 Điều 308, Điều 311 của Bộ luật tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số: 68/2019/DS-ST, ngày 07/6/2019 của Tòa án nhân dân thị xã TC và đình chỉ giải quyết vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý

số 170/2019/TLPT-DS ngày 27 tháng 8 năm 2019, về “Tranh chấp thừa kế tài sản, quyền sử dụng đất” giữa:

1. *Nguyên đơn:* Ông Huỳnh V, sinh năm 1945;

Nơi cư trú: số 258, tổ 5, ấp PT B, xã PL, huyện PT, tỉnh An Giang;

Người đại diện theo ủy quyền của ông Huỳnh V là ông Nguyễn Lưu Q, sinh năm 1984; cư trú: Số 96/6I, ĐT 2, phường MP, thành phố LX, An Giang.

2. *Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1955;

Nơi cư trú: số 159, tổ 8, ấp HT, xã TT, thị xã TC, tỉnh An Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà H là bà Lê Hồ Bích H1 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước.

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1943; nơi cư trú số 235, tổ 05, ấp PT B, xã PL, huyện PT, tỉnh An Giang. (chết ngày 13 tháng 12 năm 2017; giấy chứng tử số: 180/2017 ngày 14 tháng 12 năm 2017)

3.2. Bà Huỳnh Thị N1, sinh năm 1943; nơi cư trú số 403, tổ 11, ấp Phú Thuận A, xã PL, huyện PT, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Huỳnh Thị N1: Ông Huỳnh V, sinh năm 1945; nơi cư trú số 258, tổ 05, ấp PT B, xã PL, huyện PT, tỉnh An Giang (văn bản ủy quyền ngày 04 tháng 01 năm 2018).

3.3. Ông Huỳnh Văn S, sinh năm 1949; nơi cư trú tổ 03, ấp VK, xã VH, thị xã TC, tỉnh An Giang.

3.4. Bà Huỳnh Thị B, sinh năm 1959; nơi cư trú số 311, tổ 02, ấp HT, xã TT, thị xã TC, tỉnh An Giang.

3.5. Bà Nguyễn Thị Huỳnh M, sinh năm 1978;

3.6. Ông Hồ Minh T, sinh năm 1971;

3.7. Bà Nguyễn Thị Ánh T1, sinh năm 1988;

3.8. Bà Hồ Thị Kim T2, sinh năm 2008;

Cùng cư trú số 159, tổ 08, ấp HT, xã TT, thị xã TC, tỉnh An Giang.

4. *Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Huỳnh Thị N gồm có:*

4.1. Ông Tạ Văn G, sinh năm 1937;

4.2. Ông Tạ Văn L, sinh năm 1986;

Cùng cư trú: Số 235, tổ 05, ấp PT B, xã PL, huyện PT, tỉnh An Giang.

4.3. Ông Tạ Văn G1, sinh năm 1965; nơi cư trú: Số 141, tổ 03, ấp PT B, xã PL, huyện PT, tỉnh An Giang.

4.4. Bà Tạ Thị T2, sinh năm 1970; nơi cư trú: Số 436, tổ 09, ấp PH A, xã PL, huyện PT, tỉnh An Giang.

4.5. Ông Tạ Văn K (T), sinh năm 1972; nơi cư trú: Tổ 04, ấp PT B, xã PL, huyện PT, tỉnh An Giang.

4.6. Ông Tạ Văn Đ, sinh năm 1975; nơi cư trú số: Số 160, tổ 04, ấp PT B, xã PL, huyện PT, tỉnh An Giang.

4.7. Ông Tạ Văn B, sinh năm 1978; nơi cư trú số: Số 181, tổ 04, ấp PT B, xã PL, huyện PT, tỉnh An Giang.

4.8. Bà Tạ Thị L1, sinh năm 1981; nơi cư trú: Số 957, tổ 05, ấp PC, xã PT, huyện PT, tỉnh An Giang.

5. *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Văn H5, sinh năm 1954; nơi cư trú: Số 38, ấp NN, xã TT, thị xã TC, tỉnh An Giang.

II. Về chi phí tố tụng: Ông Huỳnh V đã tạm ứng và tự nguyện chịu nên không xem xét.

III. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do các đương sự là người cao tuổi căn cứ theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nên các đương sự không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho ông Huỳnh V số tiền 2.384.000 đồng đã nộp tại biên lai thu số 0008025 ngày 11/01/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TC .

- Hoàn trả lại cho ông Huỳnh Văn S số tiền 600.000 đồng đã nộp tại biên lai thu số 0012154 ngày 22/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TC .

- Hoàn trả lại cho bà Huỳnh Thị N1 số tiền 600.000 đồng đã nộp tại biên lai thu số 0012252 ngày 30/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TC .

- Hoàn trả lại cho bà Huỳnh Thị N (do những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Nhúng đại diện nhận) số tiền 600.000 đồng đã nộp tại biên lai thu số 0012271 ngày 08/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TC .

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do bà H là người cao tuổi, thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên bà H không phải chịu án phí phúc thẩm.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ban hành.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND – An Giang;
- TAND – Tx TC;
- THA – Tx TC;
- Các đương sự;
- Văn phòng;
- Phòng KTNV-THA;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Dân Sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Minh Lễ

